

HỌ VÀ TÊN	Nhóm	Chap 3&4	Chap 5&6	Chap 7&8	Chap 9&10	ĐQT
Nguyễn Mai Anh	1	8,2	7,9	8,4	7,9	8,1
Trà Lê Hoài Duyên	1	8,1	7,9	8,2	7,9	8,0
Trương Gia Hào	1	8,4	8,4	8,5	7,9	8,3
Đặng Huỳnh Tấn Hậu	1	8,2	7,9	8,4	7,9	8,1
Lục Xuân Nhi	1	8,1	7,9	8,2	7,9	8,0
Nguyễn Dạ Trúc Quyên	1	8,2	7,8	8,4	7,9	8,0
Nguyễn Thanh Trúc	1	8,1	7,9	8,2	7,9	8,0
Nguyễn Phan Cảnh Vượng	1	8,1	7,9	8,2	7,9	8,0
Dương Thị Kỳ Duyên	2	7,6	8,2	7,3	7,6	7,6
Nguyễn Huỳnh Nguyên Hòa	2	7,6	8,2	7,3	7,6	7,6
Đào Hồng Khanh	2	7,6	8,2	7,3	7,6	7,6
Lê Hà Phương Khánh	2	7,6	8,2	7,3	7,6	7,6
Nguyễn Lê Nhật Minh	2	7,6	8,2	7,3	7,6	7,6
Tạ Kim Phúc	2	7,6	8,2	7,3	7,6	7,6
Quách Tuấn Thịnh	2	7,6	8,2	7,3	7,6	7,6
Trương Nhật Vy	2	7,6	8,2	5,8	6,8	7,1
Hà Phúc Gia Bảo	3	7,9	9,2	8,0	0,0	6,3
Nguyễn Tạ Trà Lam	3	8,2	9,5	8,0	0,0	6,4
Lưu Hương Thảo	3	7,9	9,2	8,0	0,0	6,3
Lê Trần Nhật Thương	3	7,9	9,2	8,0	0,0	6,3
Hồ Thanh Thủy	3	7,9	9,2	8,0	0,0	6,3
Lê Quỳnh Giảng Uyên	3	7,9	9,2	5,5	0,0	5,7
Trần Lan Vy	3	7,9	9,2	7,5	0,0	6,2
Hoàng Nguyễn Thùy Dương	4	8,2	9,0	6,5	8,2	8,0
Phan Bá Hoàng Khánh	4	7,8	9,0	5,5	8,2	7,6
Võ Huỳnh Hạnh Ngân	4	7,9	9,0	5,5	8,2	7,6
Ngô Thị Cẩm Nhung	4	8,2	9,0	6,0	8,2	7,8
Phạm Ánh Sao	4	7,9	9,0	6,0	8,2	7,8
Võ Trung Tuấn	4	8,1	9,0	6,0	8,2	7,8
Nguyễn Uyên Vy	4	8,2	9,0	6,0	8,2	7,8
Phan Thị Ngọc Hạnh	5	5,1	8,9	8,9	8,0	7,7
Võ Phan Long	5	5,1	8,9	8,9	0,0	5,7
Nguyễn Đình Nhật Minh	5	5,1	8,9	8,9	8,0	7,7
Phan Yến Ngọc	5	5,1	8,9	8,9	7,0	7,5
Võ Huyền Tâm Nguyên	5	5,1	8,9	8,9	7,5	7,6
Nguyễn Nhật Đan Thư	5	5,1	8,9	8,9	8,0	7,7
Tạ Ngọc Bảo Trâm	5	5,1	8,9	8,9	7,5	7,6
Phạm Thị Thanh Tuyền	5	5,1	8,9	8,9	7,5	7,6
Phan Hoàng Ngọc Giao	6	7,3	8,0	9,2	8,5	8,2
Nguyễn Thanh Minh Huệ	6	7,4	8,0	9,2	7,5	8,0
Nguyễn Ngọc Bảo Huy	6	7,3	7,9	8,9	7,0	7,7
Tào Giáng My	6	7,3	7,9	8,9	8,5	8,1
Võ Minh Ý Nhi	6	7,3	8,0	9,0	7,5	7,9
Nguyễn Vũ Hoàng Oanh	6	7,3	8,0	9,0	7,0	7,8
Võ Nguyễn Mỹ Uyên	6	7,4	8,0	9,2	8,0	8,1
Nguyễn Ngọc Trúc Vy	6	7,4	8,0	9,2	8,0	8,1